TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/DS-ST
Ngày: 12 – 5 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phước

2. Bà Dương Thị Tú Phương

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*: Ông Võ Minh Trí - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 326/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị V, sinh năm 1931 (có mặt và có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Bà Lâm Thị T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2024 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Lâm Thị V trình bày: Bà có cho bà Lâm Thị T là cháu ruột của bà mượn bông tai cầm cố làm nhiều lần. Vào năm 2021 (không nhớ ngày, tháng), có một lần bà cho bà Lâm Thị Thu M đôi bông tai của bà trọng lượng 01 chỉ vàng 24K để cầm cố có tiền mua bán vịt, nhưng sau đó quá lâu bà T không chuộc trả lại cho bà nên bà mới đến gặp bà T lấy giấy

cầm cố rồi đi ra tiệm vàng chuộc lại đôi bông tai này với giá 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến nay bà T cũng chưa trả cho bà số tiền 4.000.000 đồng. Ngoài ra, cũng vào năm 2021 (không nhớ ngày, tháng), bà Lâm Thị T có mượn tiền của bà làm nhiều lần, trong đó có một lần mượn bà số tiền 27.000.000 đồng, bà Lâm Thị T đã trả số tiền 25.000.000 đồng, còn nợ lại 2.000.000 đồng đến nay chưa trả cho bà. Khi bà cho bà T mượn đôi bông tai đi cầm và mượn tiền thì chỉ có mặt bà và bà Lâm Thị T, không có ai chứng kiến và cũng không có làm biên nhận. Nay bà yêu cầu bà Lâm Thị T trả cho bà số tiền 6.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu chồng của bà T cùng có trách nhiệm thanh toán tiền cho bà.

Bị đơn bà Lâm Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị V về yêu cầu bà Lâm Thị T trả số tiền 6.000.000 đồng. Buộc bà Lâm Thị T trả lại cho bà Lâm Thị V số tiền 6.000.000 đồng. Về án phí, bà Lâm Thị T phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Bà Lâm Thị V khởi kiện bà Lâm Thị T yêu cầu thanh toán tiền vay nên quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khi khởi kiện bà Lâm Thị T cư trú tại H, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Lâm Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Bà Lâm Thị V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bà V, bà T.

[2] Nguyên đơn xác định bà có cho bà T mượn tiền và đôi bông nhiều lần. Vào năm 2021, bà cho bà T mượn số tiền 27.000.000 đồng, bà T đã trả cho bà được 25.000.000 đồng, còn nợ 2.000.000 đồng. Ngoài ra, bà T có mượn của bà đôi bông tai trọng lượng 01 chỉ vàng 24K để cầm cố số tiền 4.000.000 đồng nhưng sau đó bà T không đi chuộc lại nên bà V đã đi chuộc lại đôi bông với số tiền 4.000.000 đồng, vì vậy, bà V yêu cầu bà T trả lại cho bà số tiền 6.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu

khởi kiện, nguyên đơn có cung cấp biên bản hòa giải đề ngày 17/12/2021. Nội dung biên bản hòa giải thể hiện "*Theo lời bà T số tiền đôi bông 4.000.000 đồng bà T đã trả rồi, còn số tiền 2.000.000 đồng là bà Lâm Thị V trước đây có mua khô của bà 4.000.000 đồng bà V trừ 2.000.000 đồng tiền mượn*". Căn cứ các biên bản xác minh ông Nguyễn Văn Đ, anh Trần Việt N, ông Trương Văn M1, ông Hứa Tấn H, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn P đều xác định vào năm 2021, bà V khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền 6.000.000 đồng, trong đó bà V cho mượn 2 triệu đồng tiền mặt và một đôi bông tai để cầm với số tiền 4.000.000 đồng. Tổ hòa giải có tiến hành hòa giải giữa hai bên, phía bà T thừa nhận có mượn số tiền 2. 000.000 đồng và đôi bông tai đi cầm số tiền 4.000.000 đồng, sau đó bà V đã chuộc lại. Bà T cho rằng đã trả lại số tiền đôi bông tai cho bà V 4.000.000 đồng, còn số tiền 2.000.000 đồng bà V trước đây có mua khô của bà T 4 triệu đồng nên bà T đã trừ tiền hai triệu đồng mượn của bà V. Hai bên chỉ trình bày nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh. Xét thấy, bà V cho rằng bà T mượn 2.000.000 đồng và đôi bông tai cầm với số tiền 4.000.000 đồng, bà T thừa nhận có mượn 2.000.000 đồng và đôi bông tai. Bà T cho rằng đã trả lại số tiền 4.000.000 đồng cho bà V và trừ 2.000.000 đồng tiền bà V mua khô của bà nhưng bà T không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Mặt khác, sau khi Tòa án thụ lý, giải quyết, bà Lâm Thị T đã được Tòa án thông báo về việc bà Lâm Thị V khởi kiện, Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản cho bà T nhiều lần nhưng bà T không đến Tòa án, cũng không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của bà V. Từ những phân tích trên, bà Lâm Thị V khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thị T trả lại số tiền 6.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự có giá ngạch: Bà Lâm Thị T phải chịu số tiền 300.000 đồng. Bà Lâm Thị V không phải chịu án phí. Bà Lâm Thị V là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn nộp tạm ứng án phí nên không hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà V.

[4] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị V đối với bà Lâm Thị T. Buộc bà Lâm Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Thị V số tiền 6.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Lâm Thị T phải chịu số tiền 300.000 đồng. Bà Lâm Thị V không phải chịu án phí. Bà Lâm Thị V là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn nộp tạm ứng án phí nên không hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà V.

3. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long, Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện Phước Long, Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Hồng Đào